

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



**CHUẨN ĐẦU RA**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHĐN ngày ...../...../2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai).*

*Đồng Nai, 2022*

## 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Quản trị kinh doanh

Quản trị kinh doanh là một ngành học thuộc lĩnh vực Kinh tế - quản trị. Ngành này nghiên cứu quá trình quản lý một doanh nghiệp hoặc một tổ chức.

Ngành Quản trị kinh doanh sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để hiểu và tham gia vào thế giới kinh doanh hiện đại. Sau khi hoàn thành chương trình cử nhân Quản trị kinh doanh, sinh viên sẽ có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, các chiến lược kinh doanh, hoạt động marketing, quản trị nguồn nhân lực, kế toán và một số kiến thức khác. Sinh viên cũng có đủ nền tảng để tiếp tục theo học các khóa học sau đại học hoặc tự học hỏi để đạt được sự thành công cao trong lĩnh vực nghề nghiệp.

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, chương trình đào tạo còn hướng đến việc đào tạo người học có những kỹ năng chung, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết, có phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội; góp phần hình thành năng lực lao động có chất lượng cao, toàn diện đáp ứng cho nhu cầu xã hội.

### 1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành ...

1	Tên Chương trình (tiếng Việt)	Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Tên Chương trình (tiếng Anh)	Business administration
3	Mã ngành đào tạo:	7340101
4	Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Đồng Nai
5	Tên gọi văn bằng	Cử nhân Quản trị kinh doanh
6	Trình độ đào tạo:	Đại học
7	Hình thức đào tạo:	Chính quy tập trung
8	Thời gian đào tạo:	4 năm

## 2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### 2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh nhằm mục tiêu: đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kỹ năng, có kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn vững vàng và sức khỏe tốt, có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội.



Chương trình được xây dựng theo hướng ứng dụng nghề nghiệp để cung cấp nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh cho các DN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, khu vực miền Đông Nam bộ, trên cả nước và từng bước đạt chuẩn quốc tế.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Object-Viết tắt là PO)

- Về kiến thức:....

PO1: Trang bị kiến thức cơ bản về tự nhiên - xã hội, kinh tế, chính trị - pháp luật để hoàn thiện bản thân và phát triển nghề nghiệp.

PO2: Có kiến thức chuyên ngành về lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề chuyên môn: quản trị doanh nghiệp, nhân sự, sản xuất, chất lượng, marketing, quản lý dự án...

- Về kỹ năng:.....

PO3: Phát triển được kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, kỹ năng truyền thông kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng đàm phán, kỹ năng quản trị, kỹ năng phân tích, đánh giá, ra quyết định, và có khả năng thích ứng với môi trường làm việc thay đổi.

PO4: Có kỹ năng ngoại ngữ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt để hỗ trợ cho quá trình làm việc thuận lợi.

- Về thái độ: ...

PO5: Luôn chấp hành tốt pháp luật và các quy định của nhà nước, có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

PO6: Có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, thái độ hòa nhã, có sự tự tin, tin thần ham học hỏi tiếp thu kiến thức mới, không ngừng phát triển bản thân

## 3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program learning outcomes-Viết tắt là PLOs)

PLOs	PLO Detail	Trình độ năng lực
<b>A1. Kiến thức chung (General Knowledges)</b>		
<b>PLO1</b>	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của CN MLN, TT HCM, đường lối CM của ĐCSVN, pháp luật VN, trong nghề nghiệp và cuộc sống.	3.5
<b>PLO2</b>	Hiểu và vận dụng các nội dung cơ bản về khoa học tự	3.5



PLOs	PLO Detail	Trình độ năng lực
	nhiên, khoa học xã hội và kiến thức pháp luật để phân tích, giải thích những vấn đề phát sinh trong hoạt động của nền kinh tế thị trường.	
<b>A2. Kiến thức theo chức danh nghề nghiệp (Occupation Knowledges)</b>		
<b>PLO3</b>	Nắm vững các nguyên lý cơ bản của kinh tế học để hiểu cách thức vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên khi tham gia vào nền kinh tế từ đó áp dụng vào phân tích, giải thích các vấn đề kinh tế trong thị trường.	4.0
<b>PLO4</b>	Hiểu áp dụng các kiến thức cơ bản về kế toán, tài chính, ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để phân tích, đánh giá, nghiên cứu các môn chuyên ngành quản trị kinh doanh.	4.0
<b>PLO5</b>	Vận dụng phương pháp luận giải quyết những khó khăn trong doanh nghiệp/tổ chức liên quan đến các vấn đề quản trị và kinh tế.	3.5
<b>PLO6</b>	Xây dựng chiến lược kinh doanh; thực hiện hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm tra giám sát các công việc tác nghiệp và quản lý ở các lĩnh vực quản trị kinh doanh.	4.5
<b>PLO7</b>	Kiểm soát đánh giá quá trình thực hiện của tổ chức, phối kết hợp các nguồn lực hạn chế để hoàn thành công việc một cách hiệu quả nhất nhằm đáp ứng nhu cầu luôn biến động và đem lại lợi ích kinh tế cao nhất cho tổ chức.	4.5
<b>B1. Kỹ năng chung (General Skills)</b>		
<b>PLO8</b>	Các kỹ năng cá nhân: Kỹ năng quản lý và lãnh đạo, giao tiếp, thuyết trình, sử dụng ngoại ngữ và tin học.	4.5
<b>PLO9</b>	Có khả năng về nghiên cứu khoa học, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.	4.5
<b>B2. Kỹ năng nghề nghiệp (Occupation Skills)</b>		



PLOs	PLO Detail	Trình độ năng lực
PLO10	Phân tích môi trường kinh doanh, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của tổ chức. Đồng thời nhận diện và quản trị được những vấn đề trong tổ chức.	4.0
PLO11	Tổ chức thực hiện được các bước công việc: hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm soát quá trình vận hành một doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế thị trường	4.5
PLO12	Đánh giá về hiệu quả của các hoạt động tác nghiệp và quản trị điều hành trong tổ chức từ đó đưa ra các đề xuất và các phương án khắc phục, cải tiến.	4.5
PLO13	Có kỹ năng dự báo, phân tích, phản biện và ra các quyết định kinh doanh; phục vụ cho các quyết định quản trị trong kinh doanh.	4.0
PLO14	Sử dụng thành thạo các phần mềm quản trị tích hợp để tối ưu hóa trong hoạt động kinh doanh của tổ chức.	3.5
PLO15	Kỹ năng giao tiếp, đàm phán - thương lượng, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống của doanh nghiệp và tổ chức.	4.0
PLO16	Thực hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến công việc tác nghiệp của các bộ phận trong doanh nghiệp: nhân sự, sản xuất, chất lượng, marketing, bán hàng, logistics, chăm sóc khách hàng, hậu mãi...	4.5
<b>C. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm (<i>Attitude</i>)</b>		
PLO17	Chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.	4.5
PLO18	Đam mê với công việc, hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của xã hội và yêu cầu đổi mới trong hoạt động kinh doanh.	4.5



## 4. CƠ HỘI VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP SAU KHI TỐT NGHIỆP

### 4.1. Vị trí việc làm

- Sau khi tốt nghiệp, cơ hội việc làm của cử nhân Quản trị kinh doanh rất rộng mở, sinh viên có thể làm việc ở nhiều bộ phận khác nhau tại các tập đoàn và công ty như: bộ phận kinh doanh, bộ phận quản lý sản xuất, bộ phận tiếp thị marketing, bộ phận hỗ trợ – giao dịch khách hàng của các công ty, tập đoàn về tài chính, chứng khoán... với vị trí trưởng phòng, chuyên viên, thư ký và nhiều vị trí công việc quản lý khác

- Sinh viên tốt nghiệp Quản trị kinh doanh có khả năng trở thành CEO quản trị, giám đốc điều hành doanh nghiệp, tự khởi nghiệp, chuyên gia đàm phán thương mại, chuyên gia xây dựng kế hoạch kinh doanh, chiến lược kinh doanh...


- Tự thành lập và điều hành công ty riêng.

### 4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành QTKD có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

  
Huỳnh Văn Linh Chi

TRƯỞNG KHOA

  
ThS. Nguyễn Thị Ngọc Bích



TS. Lê Anh Đức